

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK RVE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2722 /UBND-VHXXH
V/v phổ biến, triển khai Nghị
định số 335/2026/NĐ-CP ngày
21/8/2026 của Chính phủ quy
định chính sách trợ giúp xã hội
và Văn bản hợp nhất quy định về
trợ cấp hưu trí xã hội.

Đắk Rve, ngày 05 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã;
- Ban Quản lý các thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện Công văn số 4785/SYT-CSXH ngày 26/8/2026 của Sở Y tế tỉnh về việc phổ biến, triển khai thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2026); Công văn số 5227/SYT-CSXH ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Văn bản hợp nhất quy định về trợ cấp hưu trí xã hội.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ban quản lý các thôn trên địa bàn phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP và Văn bản hợp nhất quy định về trợ cấp hưu trí xã hội tại cơ quan, đơn vị mình theo quy định. Cụ thể như sau:

I. MỨC CHUẨN MỚI VÀ CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH 335/2026/NĐ-CP

1. Mức chuẩn trợ giúp xã hội và Mức trợ cấp hưu trí xã hội

- Mức chuẩn trợ giúp xã hội: Nâng lên 540.000 đồng/tháng (áp dụng chính thức từ ngày 05/10/2026).
- Mức trợ cấp hưu trí xã hội: 540.000 đồng/tháng.

2. Các nhóm đối tượng hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng (Điều 5)

- Trẻ em dưới 16 tuổi mất nguồn nuôi dưỡng (trẻ bị bỏ rơi, mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc cha/mẹ chết/mất tích/đang chấp hành án phạt tù/đang chữa bệnh/đang ở cơ sở trợ giúp xã hội).
- Người từ đủ 16 tuổi đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng mà tiếp tục học giáo dục phổ thông, học nghề, đại học văn bằng 1 (được tiếp tục hưởng cho đến khi kết thúc học).

- Trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo.
- Người đơn thân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang nuôi con dưới 16 tuổi (hoặc con từ 16 đến dưới 22 tuổi đang đi học).
- Người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người phụng dưỡng; người từ đủ 75 tuổi trở lên sống cô đơn không có nguồn nuôi dưỡng.
- Người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định pháp luật.
- Trẻ em dưới 03 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn.
- Người nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo không có tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng.

3. Nhóm đối tượng hưởng Trợ cấp hưu trí xã hội (Điều 21 Luật BHXH & Nghị định 335/2026/NĐ-CP)

- Công dân Việt Nam từ đủ 75 tuổi trở lên không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hằng tháng.
- Công dân Việt Nam từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hằng tháng.

4. Nhóm đối tượng nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng (Điều 15 & Điều 17 Nghị định 335/2026/NĐ-CP)

- Hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi cô đơn.
- Người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi được hỗ trợ thêm kinh phí chăm sóc.

5. Hỗ trợ chi phí mai táng (Điều 11 Nghị định 335/2026/NĐ-CP)

Đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng khi chết được hỗ trợ chi phí mai táng tối thiểu bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội (tương đương 10.800.000 đồng).

6. Phương thức nộp hồ sơ và chi trả

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- Thời hạn giải quyết thủ tục: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.
- Ưu tiên chi trả không dùng tiền mặt qua tài khoản ngân hàng, tài khoản an sinh xã hội.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã biên soạn nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phát sóng thường xuyên trên hệ thống Truyền

thanh thông minh tuyên truyền sâu rộng các nội dung, đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội, mức trợ cấp mới theo Nghị định 335/2026/NĐ-CP.

- Tiếp nhận, xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thẩm định hồ sơ trợ cấp xã hội, hưu trí xã hội, kinh phí chăm sóc và mai táng phí; tham mưu Chủ tịch UBND xã quyết định trong thời hạn 07 ngày làm việc và 03 ngày làm việc đối với thủ tục hồ sơ mai táng phí.

- Cập nhật biến động tăng, giảm trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phối hợp với tổ chức dịch vụ chi trả bảo đảm kinh phí chi trả kịp thời, không để sót đối tượng.

2. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã

- Niêm yết công khai thủ tục hành chính, danh mục hồ sơ, biểu mẫu Tờ khai (Mẫu 01, 02, 03) tại Bộ phận Một cửa.

- Hướng dẫn người dân, đặc biệt là người cao tuổi, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp nhanh chóng.

3. Ban Quản lý các thôn

- Rà soát toàn bộ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội tại thôn: trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng, người đơn thân nghèo nuôi con, người khuyết tật, người nhiễm HIV, người cao tuổi, người đủ 75 tuổi trở lên, người từ 70-75 tuổi thuộc hộ nghèo/cận nghèo.

- Hướng dẫn người dân lập Tờ khai đề nghị; hoặc hướng dẫn người dân liên hệ phòng chuyên môn để được hướng dẫn làm hồ sơ theo quy định.

- Thông báo lồng ghép nội dung chính sách mới trong các buổi họp thôn. Kịp thời báo cáo về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) khi có đối tượng qua đời hoặc chuyển đi nơi khác để điều chỉnh danh sách chi trả.

4. Trạm Y tế xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, xác minh thông tin sức khỏe, dữ liệu y tế của người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn phục vụ việc xét duyệt, giải quyết chính sách.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức Chính trị - Xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp phổ biến, tuyên truyền chính sách đến từng đoàn viên, hội viên và hộ gia đình để người dân nắm bắt chính sách của nhà nước.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Thường xuyên: Ban Quản lý các thôn thường xuyên rà soát toàn bộ các nhóm đối tượng đủ điều kiện trên địa bàn; hướng dẫn hoặc liên hệ phòng chuyên môn để được hướng dẫn kê khai, lập và nộp hồ sơ theo quy định.

- Từ ngày 05/10/2026: Chính thức áp dụng quy trình xét duyệt, chi trả theo mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ cấp hưu trí xã hội mới (**540.000 đồng/tháng**).

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ban quản lý các thôn phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Duy Huynh